

Số: /QĐ-STP

Tuyên Quang, ngày

tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác luật sư năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư; Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-STP ngày 30/01/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác Tư pháp năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra công tác luật sư năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở; Chánh Thanh tra Sở Tư pháp; Đoàn luật sư tỉnh; Văn phòng luật sư Hồng Hà, Văn phòng luật sư Phùng Thanh Văn; các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các PGĐ Sở;
- Như Điều 2 (thực hiện);
- Website STP;
- Lưu: VT, TTr (N.T.Vân).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Như Trang

KẾ HOẠCH
Kiểm tra tra công tác luật sư năm 2024**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

Đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về luật sư; tình hình tổ chức hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh; những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân để có giải pháp phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác luật sư.

Kịp thời chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, khắc phục đối với những tồn tại, hạn chế, yếu kém; giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc, bất cập, tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác luật sư.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải được thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư, các quy định của pháp luật có liên quan.

- Công khai, khách quan, minh bạch và đảm bảo nội dung, tiến độ và thời gian đã đề ra.

- Bảo đảm tính bảo mật trong hành nghề luật sư theo quy định của Luật Luật sư và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các tổ chức hành nghề luật sư được kiểm tra.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Việc thực hiện các quy định về đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động (nếu có).

3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về thuế, tài chính, kế toán, thống kê.

4. Việc ký kết, thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý theo quy định của pháp luật.

5. Việc tiếp nhận, theo dõi và hướng dẫn người tập sự hành nghề luật sư theo (nếu có);

6. Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất; lập các mẫu sổ sách và lưu trữ giấy tờ, tài liệu theo quy định của Luật Luật sư và các quy định của pháp luật có liên quan.

7. Việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của tổ chức hành nghề luật sư theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm;

8. Việc thực hiện bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ và tham gia trợ giúp pháp lý của luật sư hành nghề tại tổ chức.

9. Việc thực hiện các quy định khác của pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI ĐIỂM, CÁCH THỨC KIỂM TRA

1. Đối tượng, thời điểm kiểm tra

Thực hiện kiểm tra đối với 02 tổ chức hành nghề luật sư theo thời điểm như sau:

- Văn phòng luật sư Hồng Hà: Kiểm tra từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2023.

- Văn phòng luật sư Phùng Thanh Văn: Kiểm tra từ thời điểm thành lập (tháng 12/2021) đến hết ngày 31/12/2023.

2. Cách thức tiến hành kiểm tra

- Các đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra nêu tại mục 1 phần III của Kế hoạch xây dựng báo cáo kết quả thực hiện theo nội dung Đề cương (kèm theo Kế hoạch), gửi Sở Tư pháp **trước ngày 15/6/2024**.

- Đoàn kiểm tra thông báo bằng văn bản về thời gian kiểm tra trực tiếp đối với các đơn vị được kiểm tra.

- Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra trực tiếp đối với các đơn vị là đối tượng kiểm tra: Công bố Quyết định kiểm tra; nghe đơn vị báo cáo; tiến hành kiểm tra hồ sơ, sổ sách, tài liệu liên quan trong thời điểm kiểm tra; xác minh, làm rõ nội dung liên quan (*nếu cần thiết*); lập Biên bản kiểm tra đối với đơn vị được kiểm tra; tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra; tham mưu ban hành Kết luận kiểm tra (***Hoàn thành chậm nhất trong tháng 8/2024***).

3. Đoàn kiểm tra do Giám đốc Sở Tư pháp thành lập, gồm:

- Trưởng Đoàn kiểm tra: 01 Lãnh đạo Sở Tư pháp làm Trưởng đoàn

- Các thành viên Đoàn kiểm tra: Lãnh đạo và chuyên viên Thanh tra Sở, Kế toán Sở; mời đại diện Lãnh đạo Đoàn Luật sư Tuyên Quang tham gia Đoàn kiểm tra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thanh tra Sở tham mưu Giám đốc Sở ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra.

2. Đoàn Kiểm tra

- Tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng nội dung, tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Xây dựng Báo cáo kết quả kiểm tra của Đoàn; xây dựng dự thảo kết luận kiểm tra, trình Giám đốc Sở ban hành theo quy định.

3. Văn phòng Sở chuẩn bị các điều kiện phục vụ Đoàn kiểm tra trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Các tổ chức thuộc đối tượng kiểm tra

- Xây dựng báo cáo, gửi Sở Tư pháp theo thời gian quy định.
- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, địa điểm, thành phần làm việc theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác luật sư của Sở Tư pháp năm 2024./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình tổ chức, hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư

1. Tình hình về cơ cấu tổ chức, bộ máy, trang thiết bị, cơ sở vật chất

1.1. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư; Số lượng luật sư làm việc, số lượng nhân viên nghiệp vụ, nhân viên kế toán, nhân viên lưu trữ - thủ quỹ...

1.2. Trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động hành nghề luật sư.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về luật sư

2.1. Việc thực hiện các quy định về đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư;

2.2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động trong trường hợp có thuê lao động;

2.3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về thuế, tài chính, kế toán, thống kê;

2.4. Việc ký kết, thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý theo quy định của pháp luật;

2.5. Việc tiếp nhận, theo dõi, hướng dẫn người tập sự hành nghề luật sư:

- Việc Cấp Giấy xác nhận về việc nhận tập sự hành nghề luật sư cho người tập sự, phân công luật sư đáp ứng đủ điều kiện theo quy định hướng dẫn người tập sự;

- Lập, quản lý, sử dụng Sổ theo dõi quá trình tập sự của người tập sự;

- Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ với Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư nơi có trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư nhận tập sự về tình hình tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật, trong đó có nội dung về việc tập sự hành nghề luật sư của người tập sự;

- Việc thực hiện quy định gửi Đoàn Luật sư danh sách người chấm dứt và hoàn thành thời gian tập sự;

- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật về tập sự hành nghề luật sư.

- Đánh giá chung: Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đề xuất kiến nghị (nếu có).

2.6. Việc báo cáo định kỳ, đột xuất, lập các mẫu sổ sách và lưu trữ các giấy tờ tài liệu theo quy định của Luật Luật sư và các quy định của pháp luật có liên quan;

2.7. Việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của tổ chức hành nghề luật sư theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm;

2.8. Việc tham gia bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ và tham gia trợ giúp pháp lý của luật sư hành nghề tại tổ chức;

2.9. Việc thực hiện các quy định khác của pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư.

3. Kết quả hoạt động:

3.1. Tổng số vụ việc thụ lý.....(trong đó thống kê cụ thể số liệu vụ việc thụ lý theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang – **nếu có**).

3.2 Doanh thu = đồng (trong đó số vụ việc hoàn thành =.....; số vụ việc đang thực hiện =.....). Cụ thể:

a) Tham gia tố tụng về hình sự..... việc; doanh thu = đồng:

- Theo sự phân công của Đoàn Luật sư, các cơ quan tiên hành tố tụng:..... việc, doanh thu = đồng;

- Được khách hàng mời:..... việc, doanh thu = đồng;

b) Tham gia tố tụng về dân sự, hôn nhân gia đình, kinh tế, lao động, thương mại, khác..... việc; doanh thu = đồng.

c) Thực hiện tư vấn pháp luật..... việc; doanh thu = đồng.

d) Đại diện ngoài tố tụng..... việc; doanh thu = đồng.

đ) Thực hiện trợ giúp pháp lý..... việc/.....người.

3.3. Số thuế đã nộp.

4. Đánh giá ưu điểm; tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; đề xuất, kiến nghị (trong đó lưu ý các giải pháp để triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang).

(**Lưu ý:** Đối với các tổ chức hành nghề luật sư có mở Chi nhánh, đề nghị tổng hợp đầy đủ kết quả của Chi nhánh theo các nội dung yêu cầu báo cáo, trong đó phân tích số liệu chi tiết của từng Chi nhánh)